

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**



**TÀI LIỆU ĐẶC TẢ YÊU CẦU**

**DỰ ÁN XÂY DỰNG WEBSITE**

**BÁN HÀNG SALE-OFF**

****

*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 09 năm 2019*

**MỤC LỤC**

[**I.** **GIỚI THIỆU** 5](#_Toc20357052)

[**1.1.** **Giới thiệu chung** 5](#_Toc20357053)

[**1.2.** **Mục đích** 5](#_Toc20357054)

[**1.3.** **Mục tiêu của dự án** 6](#_Toc20357055)

[**1.4.** **Phạm vi:** 7](#_Toc20357056)

[**1.5.** **Tài liệu tham khảo** 7](#_Toc20357057)

[**1.6.** **Hướng dẫn đọc tài liệu:** 8](#_Toc20357058)

[**II.** **MÔ TẢ** 8](#_Toc20357059)

[**2.1.** **Quy trình kinh doanh** 9](#_Toc20357060)

[**2.2.** **Lớp người dùng** 10](#_Toc20357061)

[**III.** **GIAO DIỆN** 10](#_Toc20357062)

[**3.1.** **Giao diện người dùng** 10](#_Toc20357063)

[**3.1.1.** **Giao diện trang chủ:** 10](#_Toc20357064)

[**3.1.2.** **Giao diện trong từng danh mục** 12](#_Toc20357065)

[**3.1.3.** **Giao diện đăng sản phẩm:** 15](#_Toc20357073)

[**3.2.** **Giao diện quản trị hệ thống:** 16](#_Toc20357074)

[**3.3.** **Giao diện phần cứng** 18](#_Toc20357075)

[**3.4.** **Chức năng ngoài** 19](#_Toc20357076)

[**IV.** **CÁC YÊU CẦU CHUNG** 19](#_Toc20357077)

[**4.1.** **Yêu cầu người dùng** 19](#_Toc20357078)

[**4.2.** **Yêu cầu về phía khách hàng** 21](#_Toc20357079)

[**4.3.** **Yêu cầu chức năng** 22](#_Toc20357080)

[**4.3.1.** **Chức năng quản lí sản phẩm:** 22](#_Toc20357081)

[**4.3.2.** **Chức năng quản lí tin tức:** 22](#_Toc20357082)

[**4.3.3.** **Chức năng quản lí logo, banner, quảng cáo:** 23](#_Toc20357083)

[**4.3.4.** **Chức năng quản lí danh mục:** 23](#_Toc20357084)

[**4.3.5.** **Chức năng quản lí khách hàng:** 24](#_Toc20357085)

[**4.3.6.** **Thiết đặt cấu hình:** 24](#_Toc20357086)

[**4.3.7.** **Thống kê:** 24](#_Toc20357087)

[**4.3.8.** **Hỗ trợ trực tuyến:** Hỗ trợ khách hàng trực tuyến qua Chat 25](#_Toc20357088)

[**4.3.9.** **Module quản lí tin nổi bật hay tiêu điểm:** 25](#_Toc20357089)

[**4.3.10.** **Module quản lí tin mới:** 25](#_Toc20357090)

[**4.3.11.** **Các chức năng dành cho người sử dụng** 25](#_Toc20357091)

[**4.3.12.** **Quản lí liên hệ:** 25](#_Toc20357092)

[**4.3.13.** **Các module tiện ích:** 25](#_Toc20357093)

[**4.3.14.** **Các module quản lí tài liệu:** 26](#_Toc20357094)

[**4.3.15.** **Tìm kiêm nâng cao:** 26](#_Toc20357095)

[**4.4.** **Yêu cầu phi chức năng** 26](#_Toc20357096)

[**4.4.1.** **Hiệu năng hoạt động:** 26](#_Toc20357097)

[**4.4.2.** **Tương thích:** 27](#_Toc20357098)

[**4.4.3.** **Tính khả dụng:** 27](#_Toc20357099)

[**4.4.4.** **Tính tin cậy:** 27](#_Toc20357100)

[**4.4.5.** **An toàn thông tin:** 28](#_Toc20357101)

[**4.4.6.** **Duy trì được:** 28](#_Toc20357102)

[**4.4.7.** **Các yêu cầu phi chức năng khác:** 29](#_Toc20357103)

[**V.** **USECASE:** 29](#_Toc20357104)

[**5.1.** **Mô tả use-case Login:** 29](#_Toc20357105)

[**5.2.** **Mô ta use-case Logout:** 30](#_Toc20357106)

[**5.3.** **Mô tả use-case Manage account** 31](#_Toc20357107)

[**5.4.** **Mô tả use-case Add account:** 32](#_Toc20357108)

[**5.5.** **Mô tả use-case Edit Account:** 33](#_Toc20357109)

[**5.6.** **Mô tả use-case Delete Account:** 34](#_Toc20357110)

[**VI.** **CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG** 35](#_Toc20357111)

**TRANG KÝ**

**Người lập:** Huỳnh Văn Phát Ngày: 15/9/2019

Quản lý dự án

Ngô Thị Mỹ Huệ Ngày: 15/9/2019

**Người đánh giá:** Cao Thị Nhâm Ngày: 26/9/2019

1. **GIỚI THIỆU**
   1. **Giới thiệu chung**

Cùng với sự phát triển không ngừng của Internet, Thương mại điện tử đã khẳng định vai trò xúc tiến và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Đối với một cửa hàng thời trang, cửa hàng ăn uống hay các cửa hàng điện tử, việc quảng bá và giới thiệu đến khách hàng các sản phẩm trong từng thời điểm một cách hiệu quả và kịp thời là yếu tố quan trọng giúp phần nào đưa thương hiệu quảng bá tới đông đảo khách hàng. Đặc biệt là đối với những thời kỳ diễn ra sale-off chỉ diễn ra trong vài ngày thì làm sao để khách hàng có thể biết và tiếp cận một cách nhanh nhất.

Và một vấn đề song song là việc lùng mua đồ giảm giá trên mạng đang trở thành xu hướng được nhiều người ưa chuộng đặc biệt là sinh viên và dân văn phòng... Tuy nhiên, có một số khó khăn trong việc săn sale như:

* Mọi người không biết được thời gian món hàng mình thích giảm giá khi nào. (không thể suốt ngày bám trang web chờ sale-off) .
* Các thông tin giảm giá bị phân tán ở các group, fanpage,… làm người mua không có môi trường để tiếp xúc với nhiều nhãn hàng, nhiều mặt hàng đang sale-off.

Hiểu được những nhu cầu đó, thì việc xây dựng một website đăng tin sale-off là một việc cần thiết để giúp cho người tiêu dùng không còn phải mất thời gian đi khắp các phố để tìm hàng giảm giá. Giờ đây chỉ cần ngồi tại nhà, mỗi người đều có thể tìm kiếm vô vàn sản phẩm ưa thích trong vô vàn chương trình giảm giá trên mạng.

* 1. **Mục đích**

Tài liệu này đưa ra các đặc tả chi tiết yêu cầu website đăng tin sale-off. Website đáp ứng nhu cầu cập nhật thông tin sale-off từ các cửa hàng, thương hiệu cho người tiêu dùng một cách hiệu quả nhất, có thông báo giúp người dùng cập nhật một cách kịp thời, nhanh nhất và chính xác nhất về những sản phẩm mình quan tâm đang được sale-off. Đồng thời giúp cho các cửa hàng tiếp cận được lượng lớn khách hàng hơn trong các chương trình sale-off.

* 1. **Mục tiêu của dự án**

Xây dựng được một website đăng tin sale-off bao gồm 7 thành viên thực hiện trong vòng 15 tuần với ngân sách đầu tư là 5.000.000 đồng hoàn thành trước ngày 19/11/2019. Sản phẩm hoàn thiện cần đạt được các yêu cầu sau:

* Yêu cầu về phía người sử dụng:
* Giao diện dễ sử dụng, dễ thao tác, thân thiện với mọi đối tượng người dùng
* Danh mục Danh mục sản phẩm được cập nhật thường xuyên và chính xác.
* Thông tin sản phẩm đa dạng, phong phú.
* Các tin quan trọng cần được làm nổi bật để gây sự chú ý đối với người sử dụng.
* Yêu cầu về phía khách hàng:
* Hệ thống dễ dàng trong việc quản lý sản phẩm, các thông tin sản phẩm đăng lên
* Hệ thống chạy ổn định, tốc độ truy cập nhanh, cho phép nhiều người dùng truy cập cùng một lúc.
* Có khả năng phân quyền cho người sử dụng.
* Thích hợp các loại trình duyệt ngày nay.
* Hoàn thành đúng thời gian bàn giao sản phẩm trước ngày 19/11/2019.
* Yêu cầu chức năng:
* Có thể đăng tải được thông tin về sản phẩm thường xuyên, nhanh chóng.
* Có thể cập nhật, thêm, sửa, xóa các tin đăng về các mặt hàng, sản phẩm.
* Thống kê các sản phẩm, danh mục.
* Yêu cầu phi chức năng:
* Dễ dàng tùy chỉnh, thay đổi hay tích hợp thêm các thành phần khác.
* Có tính hiệu quả cao
* Có tính bảo mật cao
  1. **Phạm vi:**
* **Lập kế hoạch quản lý yêu cầu:** Thu thập yêu cầu do nhóm thu thập yêu cầu đảm nhận công việc này, báo cáo các yêu cầu, kiểm tra yêu cầu, loại bỏ yêu cầu, thảm khảo ý kiến chuyên gia.
* **Thu thập yêu cầu:** Xác định được yêu cầu cần thu thập, các mong muốn liên quan. Cung cấp các cơ sở để để hoàn thiện sản phẩm tạo phạm vi thêm cho dự án.
* **Phạm vi:** Mô tả chi tiết sản phẩm, mô tả dự án. Xác định các yêu cầu thuộc phạm vi hệ thống, các yêu cầu nằm ngoài hệ thống.
* **Cấu trúc phân chia công việc (WBS):** Chia nhỏ các công đoạn hoàn thành sản phẩm, bàn giáo các phần cho các bộ phân làm việc, cung cấp cái nhìn tổng quan về cấu trúc của hệ thống.
* **Kiểm tra phạm vi:** Nhận sản phẩm bàn giao đã hoàn thành, bắt đầu kiểm tra tìm lỗi, bàn giao lỗi để cập nhận, tao sản phẩm cuối hoản hảo.
* **Kiểm soát phạm vi:** Giám sát các trạng thái của hệ thống, thúc đẩy tiến độ và chất lương của từng khâu, giảm bớt các chi phí không mong muốn tạo ra.
* **Các kết quả liên quan đến dự án:** Tuyến bố dự án, WBS, lịch biểu, kế hoạch nguồn lực, báo cáo hiện trạng, thuyết minh dự án và các tài liệu khác cần để quản lý dự án.
* Sản phẩm liên quan: Báo cáo yêu cầu, tài liệu…
* Các yêu cầu để đánh giá sự thành công của dự án.
  1. **Tài liệu tham khảo**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nguồn** | **Mô tả** |
| 1 | Timesheet SRS – v4.3 | SRS for Timesheet |
| 2 | HUT-SE-P-001-DOC3-SRS-v1.2 | SRS cho dự án mạng VPN và hệ thống đặt phòng khách sạn |

* 1. **Hướng dẫn đọc tài liệu:**
* Khách hàng và người sử dụng:
* Hướng dẫn sử dụng hệ thống, các chức năng cơ bản của hệ thống, chức năng của người dùng, các quyền của người dùng.
* Nhà phân tích:
* Xem các đặc tả yêu cầu hệ thống.
* Các mô hình Use case.
* Cấu trúc tổ chức và quản lý
* Quy tắc nghiệp vụ
* Nhà phát triển lập trình viên:
* Dựa vào cây phân cấp, các mô hình xây dựng để tìm kiếm phần cần phát triển.
* Tối ưu các ràng buộc và đặc tả yêu cầu
* Nhà kiểm thử: Kiểm tra các lỗi đã và đang gặp phải khi chưa có khả năng khác phục dựa trên tài liệu.

1. **MÔ TẢ**
   1. **Quy trình kinh doanh**

**Website**

Vận hành, bảo trì

Kiểm thử

Cài đặt

Thiết kế

Yêu cầu

Website

CODE

Thiết kế hệ thống

Tài liệu yêu cầu

Thu thập thông tin

Sắp xếp trang con

Nhận diện Module

Module khách hàng

Module quản trị

Nhận diện luồn điều khiển

Phân tích thông tin

Tích hợp trang con

Module tìm kiếm

Module quản lý sản phẩm

Module đăng ký thành viên

Module quản lý danh mục

Nhận diện mqh giữa các Module

Test lỗi hệ thống

Module thống kê người truy cập

Module QL người dùng

Module QL tin tức

Module QL logo, banner

* 1. **Lớp người dùng**
* Khách hàng
* Người sử dụng:
* Quản lý dự án: Nhà quản lý, giám sát từ nhà trường.
* Phát triển dự án:
* Người quản lý
* Nhóm phân tích.
* Nhóm lập trình
* Nhóm kiểm thử.
* Nhóm bảo trì.
* Nhà đầu tư

1. **GIAO DIỆN**
   1. **Giao diện người dùng**
      1. **Giao diện trang chủ:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | | **HEADER** |  |  | | --- | | **CÁC DANH MỤC** |  |  | | --- | | **SẢN PHẨM SALE-OFF MỚI NHẤT**  **SIDEBAR** |  |  | | --- | | **SẢN PHẨM SALE-OFF MẠNH NHẤT** |  |  | | --- | | **CÁC THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG** |  |  | | --- | | **FOOTER** | |

* Thanh tìm kiếm: tìm kiếm tất cả thông tin có trong cơ sở dữ liệu
* Hiển thị các sản phẩm theo:
* Sản phẩm sale-off mới nhất.
* Sản phẩm sale-off mạnh nhất.
* Thương hiệu nổi tiếng.

=> Nút “Xem thêm” tại các danh mục trên sẽ dẫn người dùng về danh mục mở rộng của danh mục đó.

* Bên cạnh đó các banner quảng cáo cũng được hiển thị tại đây.
  + 1. **Giao diện trong từng danh mục** 
       1. **Danh mục Thời trang:**

**Bao gồm các chuyên mục con:** Thời trang nam, thời trang nữ, phụ kiện thời trang.

* **Thời trang nam:** bao gồm các chuyên mục con sau:
* Trang phục nam.
* Đồ lót nam.
* Giày nam.
* Túi sách nam
* **Thời trang nữ:** bao gồm các doanh mục con sau:
* Trang phục nữ.
* Giày nữ.
* Túi sách nữ.
* Nội y.
* **Phụ kiện thời trang:**
* Phụ kiện nam
* Phụ kiện nữ
  + - 1. **Danh mục Điện tử:**

**Bao gồm các chuyên mục con:** Thiết bị điện tử, phụ kiện điện tử.

* **Thiết bị điện tử:** bao gồm các chuyên mục con sau:
* Điện thoại di động.
* Máy tính bảng.
* Laptop.
* Máy tính để bàn.
* Âm thanh.
* Máy chơi game.
* Camera giám sát.
* **Phụ kiện điện tử:** bao gồm các chuyên mục con sau:
* Phụ kiện di động.
* Phụ kiện máy tính.
* Phụ kiện máy chơi game.
  + - 1. **Danh mục Mỹ phẩm và làm đẹp:**

**Bao gồm các chuyên mục con sau:**

* Trang điểm.
* Chăm sóc da.
* Chăm sóc tóc.
* Dụng cụ làm đẹp.
* Nước hoa.
* Thực phẩm chức năng.
* Thiết bị y tế.
* Chăm sóc cá nhân.
  + - 1. **Danh mục Nhà cửa và đời sống:**

**Bao gồm các chuyên mục con sau:**

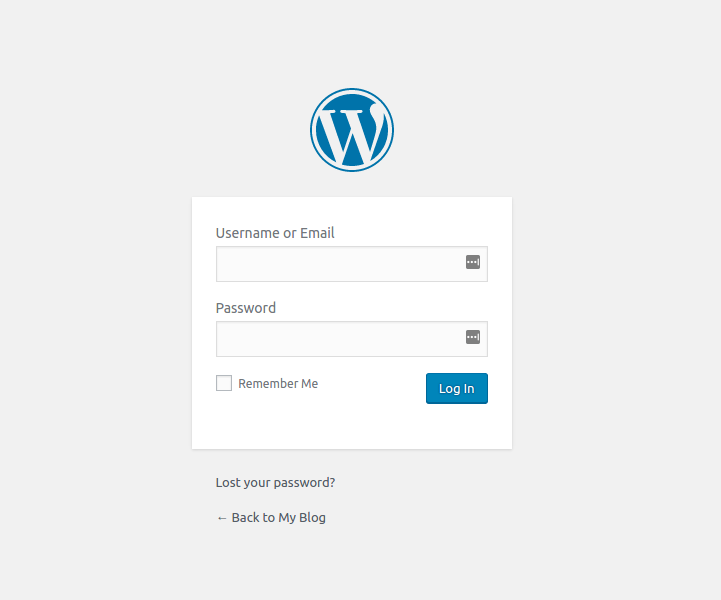
* Bếp và phòng ăn.
* Đồ nội thất.
* Trang trí nhà cửa.
* Đồ dùng phòng ngủ.
* Đồ dùng phòng tắm.
* Đồ nội thất.
* Trang trí nhà cửa.
* Văn phòng phẩm và thủ công.
  + - 1. **Danh mục Thể thao và du lịch:**

**Bao gồm các chuyên mục con sau:**

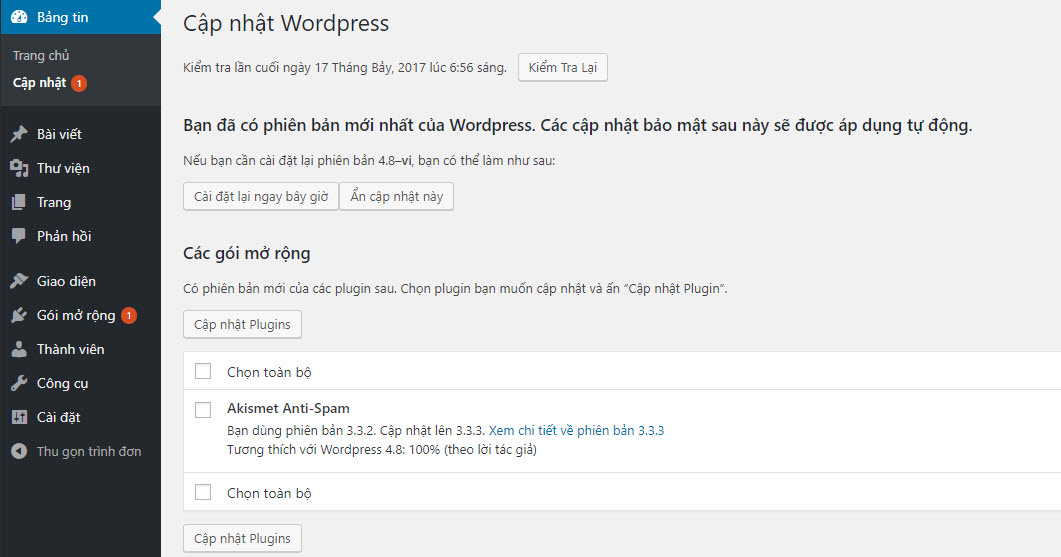
* Phụ kiện thể thao.
* Vali và túi du lịch.
* Hoạt động dã ngoại.
* Trang phục thể thao nam, nữ.
* Giày thể thao.
* Dụng cụ thể thao.
  + - 1. **Danh mục “Mẹ bé và đồ chơi”**

**Bao gồm các chuyên mục con sau:**

* Đồ dùng bú sữa và ăn dặm.
* Quần áo và phụ kiện cho bé.
* Dụng cụ vệ sinh cho bé.
* Đồ dùng học tập
* Xe, Ghế, Địu và Nôi.
* Đồ chơi trẻ em.
* Đồ dùng cho mẹ
  + - 1. **Danh mục “Ẩm thực và đồ uống”:**
    1. **Giao diện đăng sản phẩm:**
* Người dùng phải cung cấp một số thông tin cửa hàng/ doanh nghiệp trước khi đăng sản phẩm:
* Tên cửa hàng/ doanh nghiệp.
* Mã số doanh nghiệp.
* Tên chủ sỡ hữu.
* Số điện thoại chủ sỡ hữu.
* Email.
* Địa chỉ cửa hàng.
* Mã số thuế.
* Một số yêu cầu khi đăng sản phẩm:
* Hình ảnh chính (1 ảnh).
* Hình ảnh phụ (4 ảnh).
* Ngày bắt đầu sale off.
* Ngày kết thúc sale off.
* Giá thực.
* Giá sale off.
* Phần trăm giảm giá.
* Thông tin mô tả sản phẩm (không quá 7 dòng).
* Địa chỉ cửa hàng.
* Số điện thoại cửa hàng.
* Link website/ fanpage (nếu có).
* Cho phép người dùng đăng tin sale-off trực tuyến (Form điền thông tin của tin đăng sẽ do KH cung cấp từ đầu). Người dùng muốn đăng tin phải đăng nhập tài khoản. Tin do ngưởi dùng đăng sẽ được admin duyệt trước khi hiển thị lên website.
  1. **Giao diện quản trị hệ thống:**
* Khách hàng sẽ được cung cấp tài khoản để đăng nhập trên wordpress bao gồm: tên đăng nhập và password.



* Giao diện wordpress sau khi đăng nhập thành công:



* **Khách hàng có thể sử dụng wordpress để:**
* Quản lý nhóm người dùng trên hệ thống.
* Quản lý các quyền của người sử dụng.
* Quản lý các danh mục hàng hóa.
* Quản lý sản phẩm.
* Quản lý thông tin phản hồi
* Quản lý banner quảng cáo
* Quản lý chính sách khuyến mãi
* Lưu tất cả thông tin khách hàng bằng form đơn giản.
* Kiểm soát dòng tiền, doanh thu và chi phí được chia thành nhiều loại.
* Quản lý các mối quan hệ khách hàng thông qua dashboard của WordPress.
* Giám sát các file và thông tin của nhân viên.
* Truy cập vào thông tin cao cấp của từng khách hàng.
* Chỉ định nhân viên liên hệ tiếp với khách hàng cũ hoặc khách hàng tiềm năng.
* Thêm custom fields và your customer files.
* Tùy chỉnh trường nhập liệu trên mẫu đính kèm.
* Tạo cơ sở dữ liệu khách hàng với các thuộc tính tùy chọn.
* Thiết lập bất kỳ loại thuộc tính nào bạn muốn, và sử dụng chúng để lọc lấy thông tin.
* Truy cập vào biểt đồ để xem toàn bộ thông tin khách hàng.
* Lưu thông tin WordPress sign-ups và dữ liệu nhập qua form mẫu dưới dạng leads
* Phân chia leads theo tình trạng.
* Gán leads vào nhân sự trong đội ngũ.
* Lưu tất cả thông tin khách hàng vào một database tập trung.
* Lưu thông tin thanh toán, thẻ tín dụng, gửi hóa đơn, kiểm kê biên lai.
* Đặt lịch hẹn tương tác với khách hàng và tổ chức sự kiện.
* Thay đổi nội dung post sản phẩm của khách hàng theo yêu cầu.
* Gỡ bỏ những post vi phạm nội quy đăng tin.
* Ưu tiên đăng tin lên vị trí vàng cho các khách hàng đấu giá sàn
* Cho phép đặt và thay đổi các banner quảng cáo theo yêu cầu của khách hàng.
  1. **Giao diện phần cứng**
* Nơi lưu trữ cơ sở dữ liệu: Máy chủ đặt tại công ty, bản backup trên server của bên thứ ba (onedrive, googledrive,...)
* Kết nối: Thông qua hệ thống internet, wife, wap.
* Thiết bị hỗ trợ: Sử dụng được với tất cả các trình duyệt web và thiết bi máy tính bảng, điện thoại, PC.
* Các giao thức được sử dụng: TCP/IP (*Transmission Control Protocol*)/ (*Internet Protocol*), HTTP (*HyperText Transfer Protocol*), FTP (*File Transfer Protocol*).
  1. **Chức năng ngoài**
* Có chức năng gửi mail từ trang web, giao tiếp trực tiếp giữa khách hàng và admin website qua form CHAT, có tính bảo mật như mã hóa mật khẩu, thông tin cá nhân...
* Đồng bộ hóa dữ liệu trên một server khác từ bên thứ ba.

1. **CÁC YÊU CẦU CHUNG**
   1. **Yêu cầu người dùng**

* Giao diện dễ sử dụng, dễ tương tác, thân thiện với người dùng:
* Giao diện của website được thiết kế phù hợp với nhu cầu tìm kiếm thông tin sản phẩm cụ thể của khách hàng. Hạn chế tối đa trường hợp khách hàng bị nhiễu thông tin khi đăng nhập vào một web mà ở đó các mặt hàng sắp xếp lộn xộn không theo danh mục nào.
* Ngay khi đăng nhập vào trang web, khách hàng có thể lựa chọn ngay một danh mục mà mình đã hướng đến tại thanh menu (chẳng hạn Thời trang, Mỹ phẩm – làm đẹp, Điện tử…). Hoặc đối với khách hàng chưa có định hướng mua mặt hàng nào cụ thể, họ có thể tham khảo các mặt hàng được sắp xếp theo mức độ sale từ cao đến thấp tại các cửa hàng khi lướt xuống dưới trang chủ của website.
* Sau khi chọn được danh mục hàng hóa phù hợp, khách hàng sẽ được chuyển đến trang chứa tất cả sản phẩm được sale tại danh mục đó. Điều này giúp khách hàng tiết kiệm được nhiều thời gian để lựa chọn sản phẩm và website cũng đưa thông tin đến khách hàng một cách cụ thể hơn.
* Website có chức năng lọc, tìm kiếm sản phẩm nâng cao.
* Thông tin sản phẩm đa dạng, phong phú:
* Khi khách hàng click chuột vào mặt hàng họ ưa thích, họ sẽ được chuyển đến trang thông tin của sản phẩm. Tại đây khách hàng có thể thu thập hầu như là tất cả thông tin về sản phẩm (như màu sắc, kiểu dáng, siae áo,…) và thông tin của cửa hàng đang sale sản phẩm đó (như tên cửa hàng, địa chỉ, số điện thoại, đường link dẫn đến trang web mua hàng,…)
* Người bán và người mua không giao dịch mua bán ngay tại website mà giao dịch tại website của người bán. Điều này giúp khách hàng xác nhận thông tin của cửa hàng đó một cách chính xác và cụ thể (vì khách hàng được dẫn link đến trực tiếp website bán hàng của cửa hàng đó, hạn chế tình trạng xuất hiện các cửa hàng ảo trên website)
* Khi được chuyển link đến web mua hàng của người bán, khách hàng cũng có nhiều thông tin và nhiều sự lựa chọn cho các sản phẩm khác.
* Danh mục sản phẩm được cập nhật thường xuyên và chính xác
* Đối với các danh mục sản phẩm: phân loại sản phẩm cụ thể và trên mỗi danh mục cần có công cụ tìm kiếm sản phẩm nhanh chóng nhất.
* Điểm nổi bật của website là các sản phẩm được sắp xếp theo mức độ sale tư cao đến thấp của các cửa hàng. Điều này giúp khách hàng nhận ra rằng những sản phẩm hiển thị ở trang chủ là những sản phẩm được cập nhật nhanh nhất và chính xác nhất.
* Bên cạnh đó, việc cho phép các cửa hàng đăng thông tin sale sản phẩm lên web giúp tạo ra một sàn giao dịch thông tin phong phú về tất cả các mặt hàng và danh mục, khách hàng có rất nhiều sự lựa chọn cho nhiều mặt hàng tại nhiều cửa hàng khác nhau.
* Các tin quan trọng cần được làm nổi bật để gây sự chú ý với người dùng
* Những thông tin về giá sale sốc, thời gian sale,… được ghim ngay cạnh hình ảnh sản phẩm khi nó hiện lên giao diện của người dùng. Hình ảnh của sản phẩm cần rõ ràng, tốt nhất nên có hình mô phỏng và hình phóng to để người dùng dễ dàng tham khảo. Điều này hoàn toàn có thể gây sự chú ý đặc biệt đến khách hàng và kích thích họ phải nhấn xem thông tin sản phẩm.
* Hiển thị các sản phẩm liên quan : Tăng tính tiện ích cho người dùng, giúp họ tiếp cận và tham khảo thêm những sản phẩm mà họ đang quan tâm
* Đăng ký thành viên:
* Khi khách hàng đăng ký trở thành thành viên của website, họ sẽ được gửi thông tin sale-off của sản phẩm mà họ quan tâm. thông qua email. Họ cũng sẽ là những đối tượng trong danh sách remarketing của website, nghĩa là những sản phẩm được gửi đến cho các khách hàng này nằm trong các danh mục mà họ thường quan tâm trước đây. Điều này giúp khách hàng không cảm thấy bị phiền khi họ phải nhận những thông tin các sản phẩm mà họ không quan tâm, giúp website giữ được nhiều khách hàng trung thành hơn.
  1. **Yêu cầu về phía khách hàng**
* Màu sắc chủ đạo của website phải phù hợp với màu của logo công ty.
* Hệ thống dễ dàng trong việc quản lý sản phẩm, các thông tin sản phẩm đăng lên, quản lý người dùng trên hệ thống giúp cho người quản trị hệ thống có thể tạo tài khoản cho người sử dụng để có thể đăng nhập và sử dụng các chức năng của hệ thống.
* Sẽ có form cho các cửa hàng đăng tin sale-off lên website, sau khi được kiểm duyệt thì thông tin mới được đăng lên website.
* Hệ thống chạy ổn định, tốc độ truy cập nhanh, cho phép nhiều người dùng truy cập cùng một lúc.
* Có khả năng phân quyền cho người sử dụng.
* Website hiển thị tốt trên các thiết bị khác nhau ( Laptop, Tablet, Mobile)
* Website được thiết kế và lập trình theo công nghệ reponsive dựa trên cơ chế đẩy khối và giãn kích thước nội dung theo độ phân giải màn hình. Vì vậy khi thiết kế cấu trúc và giao diện website của 3 phiên bản Máy tính, máy tính bảng, điện thoại chịu sự chi phối để làm được điều này.
* Đối với website dành cho máy tính là 1 cấu trúc, đối với website dành cho máy tính bảng và điện thoại là 1 cấu trúc hoặc ngược lại. Vì máy tính bảng và điện thoại có nhiều kích thước màn hình khác nhau vì vậy khi sử dụng các thiết bị này truy cập vào website thì kích thước khối nội dung của website sẽ thay đổi theo kích thước màn hình còn cấu trúc của website thì không thay đổi.
* Tương thích với các loại trình duyệt khác nhau.
* Vị trí các công cụ tiện ích trên website phải được sắp xếp khoa học và dễ dàng sử dụng.
  1. **Yêu cầu chức năng** 
     1. **Chức năng quản lí sản phẩm:**

Cung cấp chức năng quản lí sản phẩm giúp cho việc theo dõi các sản phẩm hiện đang có

* Thêm mới sản phẩm: Khi các shop hoặc người bán có sản phẩm mới cần sale , người quản lí có thể sử dụng chức năng này để đưa cơ sở dữ liệu vào để tiện cho việc quản lí.
* Cập nhật thông tin sản phẩm: Nếu thông tin liên quan đến sản phẩm có sai sót, người quản lí có thể sử dụng chức năng để cập nhật thông tin của sản phẩm theo đúng thông tin chính xác.
* Xóa sản phẩm: Khi sản phẩm không còn liên quan đến các công việc kinh doanh hoặc đã hết hạn sử dụng, người quản lí sử dụng chức năng này.
* Liệt kê sản phẩm: Duyệt hết tất cả các sản phẩm hiện đang có trong cơ sở dữ liệu để có thể tiện theo dõi và có cái nhìn trực quan.
  + 1. **Chức năng quản lí tin tức:**

Cung cấp chức năng quản lí tin tức: luôn cập nhật những thông tin mới nhất về các chương trình sale off của các cửa hàng.

* Thêm mới tin tức : khi thêm tin, tin tức thuộc thể loại nào thì sẽ được thêm vào danh mục đó.
* Cập nhật tin tức: Trong quá trình view, nếu thông tin cần thiết lập lại 1 số chi tiết cho chính xác, người quản lí sẽ sử dụng chức năng này.
* Xóa tin: Người quản lí có thể xóa tin đã nhập ra khỏi website khi tin không chứng thực hay sai lệch.
* Liệt kê tin: Có thể theo dõi danh sách các tin hiện có và từ đây người quản lí có thể xem chi tiết của tin đó.
* Cho phép up ảnh lên server.
  + 1. **Chức năng quản lí logo, banner, quảng cáo:**

Chức năng này giúp cho doanh nghiệp quản lí được logo quảng cáo của các đối tác trên website của công ty mình

* Liệt kê danh sách các logo : Thông qua chức năng này người quản lí có thể biết được có bao nhiêu công ty đang có đặt logo quảng cáo trên hệ thống website của mình.
* Thêm mới: Giúp công ty có thể đưa thêm vào danh sách các đối tác hoặc các doanh nghiệp cần quảng cáo sản phẩm.
* Cập nhật: Khi cần chỉnh sửa thông tin của banner quảng cáo ví dụ như hình ảnh, đường link, người quản lí website sử dụng chức năng này.
* Xóa logo: Nếu như các doanh nghiệp không còn nhu cầu quảng bá trên website của công ty nữa , người quản lí website có thể gỡ bỏ tấm banner đó xuống một cách thuận tiện và nhanh chóng.
  + 1. **Chức năng quản lí danh mục:**
* Liệt kê các danh mục sản phẩm hiện có
* Lưu và quản lí các thông tin từ khách hàng.
* Quản lí danh mục sản phẩm
* Thêm mới danh mục sản phẩm
* Cập nhật danh mục
* Xóa danh mục sản phẩm
* Liệt kê các danh mục
  + 1. **Chức năng quản lí khách hàng:**
* Nhập thông tin khách hàng khi khách hàng đã đăng kí
* Liệt kê danh sách khách hàng
* Tìm kiếm khách hàng dựa trên SĐT, email.
  + 1. **Thiết đặt cấu hình:**

Cấu hình toàn bộ hệ thống: quản trị viên có thể dễ dàng quản lý, thay đổi tên của cửa hàng trực tuyến, quản lý kết nối cơ sỡ dữ liệu, thêm mô tả cho website, cập nhật từ khóa và các thiết đặt lõi cho website,...

* + 1. **Thống kê:**
* Thống kê khách hàng đã truy cập website
* Thống kê các doanh nghiệp đăng kí website.
* Thống kê các sản phẩm bán chạy nhất.
  + 1. **Hỗ trợ trực tuyến:** Hỗ trợ khách hàng trực tuyến qua Chat
    2. **Module quản lí tin nổi bật hay tiêu điểm:**

Trình bày dưới dạng cột các tin nổi bật, mỗi tin hiển thị tiêu điểm có ảnh đi kèm và hiển thị nổi bật.

* + 1. **Module quản lí tin mới:**

Cũng được trình bày tương tự tin nổi bật, tức là dưới dạng cột bao gồm khoảng 5-10 tin mới được cập nhật.

* + 1. **Các chức năng dành cho người sử dụng**
* Gửi phản hồi: Với mỗi bài viết người xem có thể gửi các nhận xét, đóng góp ý kiến của mình.
* Chia sẻ: khi người dùng click lên biểu tượng gửi tin cho bạn bè, 1 form thông tin sẽ hiện lên để người dùng có thể gửi link bài viết đang xem tới người thân.
* Đặt làm trang chủ: chức năng này giúp người dùng đặt website đang xem làm trang chủ của mình.
* Ghi nhớ website, favorite: Chức năng này cho phép người dùng lưu địa chỉ url đang xem vào favorite để truy cập nhanh lần sau.
  + 1. **Quản lí liên hệ:**

Thêm, Sửa, Xóa & Cập nhật thông tin liên hệ của các phòng ban, bộ phận kinh doanh,...

* + 1. **Các module tiện ích:**
* Banner Flash: Hiển thị Chữ và Hình ảnh động theo nhu cần Thông tin cần thiết: Cập nhật liên tục hàng ngày các thông tin về:
* Sale mạnh
* Các cửa hàng mới
* Các nhãn hàng sale nhiều nhất
* Thống kê số lần truy cập
* Đếm số người Online
* Thống kê tổng số lần truy cập
* Cài đặt thống kê của Google Analytics
  + 1. **Các module quản lí tài liệu:**

Mục này cho phép đưa tài liệu lên website để người dùng có thể tải về máy mình. Các tài liệu download được phân chia theo các danh mục khác nhau.

* + 1. **Tìm kiêm nâng cao:**

Mục này sẽ cho phép người dùng tìm kiếm nội dung website theo nhiều điều kiện: cụm từ, thời gian, chủ đề, cửa hàng…

* 1. **Yêu cầu phi chức năng**
     1. **Hiệu năng hoạt động:**
* **Yêu cầu về thời gian:**
* Thời gian cho phép để gửi kết quả tìm kiếm thông tin là 10 (s).
* Thời gian cho phép để hệ thống phản hồi lại thông tin đã tiếp nhận yêu cầu xử lý từ phía người sử dụng là 10 giây (s).
* Thời gian cho phép để hiện thị đầy đủ trang thông tin/cổng thông tin điện tử tĩnh là 10 (s).
* **Tài nguyên sử dụng:**
* Tài nguyên hệ thống còn trống cần đạt mức khoảng 30%
* Tài nguyên lưu trữ chiếm dụng của hệ thống trong trạng thái họat động bình thường không được phép lớn hơn 80% tài nguyên lưu trữ được phép sử dụng hoặc 20% tài nguyên lưu trữ dùng chung tại mọi thời điểm
* **Công suất tối đa:**
* Băng thông sử dụng tối đa cho phép là 80% băng thông của toàn mạng
* Giới hạn số lượng người truy cập vào hệ thống website 1000 User
* Đảm bảo hệ thống website hoạt động bình thường khi có nhiều người cùng truy cập và thao tác trên đó
  + 1. **Tương thích:**

Trang web phải tương thích trên nhiều nền tảng, hệ điệu hành khác nhau và có sự logic, đồng bộ về giao diện web khi hiển thị trên máy tính hay điện thoại.

* + 1. **Tính khả dụng:**

Là mức độ sử dụng được và làm hài lòng người sử dụng như:

* Phù hợp với nhu cầu của người dùng
* Dễ dàng học cách sử dụng
* Giao diện người sử dụng rõ ràng, logic, dễ nắm bắt thông tin
* Khả năng truy cập, khai thác thông tin trên web
* Sử dụng được nhiều ngôn ngữ
  + 1. **Tính tin cậy:**

Mức độ một hệ thống thực hiện các chức năng với những tham số đầu vào xác định trong một khoảng thời gian xác định và trả lại kết quả chính xác trong phạm vi cho phép

* Trưởng thành
* Sẵn sàng
* Khả năng chịu lỗi
* Khả năng phục hồi
* Thời gian giữa các lần xảy ra sự cố gián đoạn hoạt động của hệ thống
  + 1. **An toàn thông tin:**
* Nếu trang web bị sập người quản trị hệ thống có nhiệm vụ phải phục hồi lại trang web trong thời gian ngắn nhất
* Hệ thống lập tức ngắt đăng nhập sau 3 lần nhập sai.
* Không cho phép tên tài khoản và mật khẩu đăng nhập được truyền trên môi trường mạng mà không được mã hóa
* Ngăn chặn những trang quảng cáo không tốt xuất hiện trên trang web trường
* Dữ liệu chính xác tuyệt đối
* Gửi mã xác nhận về điện thoại của chủ tài khoảng nếu tài khoảng đó đăng nhập sai 3 lần
* Thay đổi mật khẩu được gán lần đầu tiên đăng nhập vào trang web và không sử dụng lại mật khẩu cũ
* Có tính bảo mật cao
* Bảo mật thông tin, phân cấp người dùng
  + 1. **Duy trì được:**
* Giữ cho hệ thống tiếp tục hoạt động ở trạng thái bình thường sau khi được bàn giao. Hiệu chỉnh, cải thiện và chỉnh sửa của phần mềm ứng dụng theo các yêu cầu của nghiệp vụ, yêu cầu hệ thống và đặc tả chức năng của hệ thống.
* Việc cài đặt các các bản cập nhật và nâng cấp phần mềm ứng dụng.
* Tạo sự thuận lợi để các chủ thể thực hiện các hoạt động duy trì/sự hài lòng của những người thực hiện tác nghiệp duy trì hệ thống.
  + 1. **Các yêu cầu phi chức năng khác:**
* Các thuộc tính ràng buộc chất lượng
* Hệ thống website hoạt động 24/24
* Tốc độ truyền tải nhanh chóng
* Giao diện thân thiện, dễ nhìn, dễ sử dụng
* Thường xuyên nâng cấp để phù hợp với mục đích sử dụng
* Sử dụng được nhiều ngôn ngữ
* Hạn chế trường hợp sập mạng
* Phù hợp với nhiều hệ điều hành, điện thoại
* Các quy tắc nghiệp vụ
* Chỉ những người có tài khoảng mới được đăng nhập vào hệ thống để xem điểm, lịch dạy, thời khóa biểu, lương.
* Phân lớp người dùng, mỗi người dùng có chức năng riêng.
* Bảo trì định kì 3 tháng 1 lần.

1. **USECASE:**
   1. **Mô tả use-case Login:**

|  |  |
| --- | --- |
| User Case Name | Login |
| Actors: | Admin system, Mannager, Customer |
| Description | Chức năng đăng nhập cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống để sử dụng các chức năng của hệ thống |
| Trigger | Chức năng này sẽ được sử dụng khi người dùng truy cập vào website |
| Preconditions: | Người dùng đã được cấp một tài khoản để đăng nhập |
| Post Conditions: | Một phiên làm việc của người dùng bắt đầu từ lúc đăng nhập thành công cho đến khi đăng xuất. |
| Normal Flow: | 1. Hệ thống sẽ đưa ra trang đăng nhập  2. Người dùng nhập tên vào ô “Username” và nhập mật khẩu vào ô “Passwword”  3. Khi người dùng nhấn nút Login thì hệ thống sẽ tự động chuyển qua trang chính của website |
| Alternative Flows: | 1. Nếu người dùng không nhập thông tin vào các ô chữ và nhấp nút Login thì hệ thống sẽ thông báo lỗi và đòi hỏi người dùng phải nhập thông tin vào các ô chữ đó.  2. Nếu người dùng nhập sai tến đăng nhập hoặc mật khẩu đăng nhập, khi nhấn nút Login hệ thống sẽ đưa ra thông báo lỗi và yêu cầu đăng nhập lại. |

* 1. **Mô ta use-case Logout:**

|  |  |
| --- | --- |
| User Case Name | Logout |
| Actors: | Admin system, Customer |
| Description | Chức năng đăng xuất cho phép người dùng thoát khỏi phiên giao dịch của mình |
| Trigger | Chức năng này sẽ được sử dụng khi người dùng nhấp chuột vào mục Logout |
| Preconditions: | Người dùng phải đang ở phiên làm việc của tài khoản hiện tại |
|  |  |
| Post Conditions: | Một phiên làm việc của người dùng bắt đầu từ lúc đăng nhập thành công cho đến khi đăng xuất. |
| Normal Flow: | 1. Hệ thống sẽ đưa ra yêu cầu xác nhận xem người dùng có thực sự muốn thoát khỏi phiên giao dịch hiện tại không.  2. Nếu người dùng nhập nhấn vào nút “Yes” thì hệ thống sẽ dừng phiên giao dịch của tài khoản hiện tại.  3. Nếu người dùng nhập nhấn vào nút “No” thì hệ thống sẽ tiếp tục làm việc |

* 1. **Mô tả use-case Manage account**

|  |  |
| --- | --- |
| User Case Name | Manage Account |
| Actors: | Admin system |
| Description | Chức năng quản lý tài khoản cho phép người quản trị website có thể thêm, sửa, xóa tài khoản |
| Trigger | Chức năng này sẽ được sử dụng khi người dùng nhấp chuột vào mục “Manage Account” trong tình quản lý tài khoản. |
| Preconditions: | Admin đã đăng nhập thành công vào hệ thống |
| Post Conditions: | Một tài khoản mới sẽ được thêm vào cơ sở dữ liệu |
| Normal Flow: | 1. Nếu tài khoản đăng nhập có quyền hạn Adminsystem, website sẽ đưa ra forrm quản lý tài khoản với đầy đủ các chức năng: tạo tài khoản mới, sửa thông tin tài khoản, đổi mật khẩu tài khoản, xóa tài khoản.  2. Nếu người dùng chọn chức năng “Add New Account” hệ thống sẽ chuyển đến trang tạo tài khoản mới.  3. Nếu người dùng chọn chức năng “Edit Account” hệ thống sẽ chuyển đến trang sửa thông tin tài khoản.  4. Nếu người dùng chọn chức năng “Delete Account” hệ thống sẽ chuyển đến form xóa tài khoản. |

* 1. **Mô tả use-case Add account:**

|  |  |
| --- | --- |
| User Case Name | Create Account |
| Actors: | Admin system |
| Description | Chức năng tạo tài khoản cho phép quản lý hệ thống có thể tạo mới một tài khoản cho người dùng |
| Trigger | Chức năng này sẽ được sử dụng khi người dùng nhấp chuột vào mục “Add New Account” trong tình quản lý tài khoản. |
| Preconditions: | Người quản lý hệ thống đang trong phiên làm việc của mình |
| Post Conditions: | Một tài khoản mới sẽ được thêm vào cơ sở dữ liệu |
| Normal Flow: | 1. Hệ thống sẽ đưa ra forrm tạo tài khoản.  2. Người dùng sẽ nhập tên tài khoản vào ô “Account Name”, nhập mật khẩu vào ô “Password” và xác nhận mật khẩu tại ô “Confirm Password”  3. Khi người dùng nhất Create hệ thống sẽ đưa ra yêu cấu xác nhận. Nếu người dùng chọn “Yes” thì hệ thống sẽ lưu tài khoản mới vào cơ sở dữ liệu, nếu người dùng chọn “No” hệ thống sẽ không lưu tài khoản đó.  4. Nếu người dùng chọn nút “Clear” hệ thống sẽ xóa thông tin trong các ô để người dùng nhập lại. |
| Alternative Flows: | 1. Nếu người dùng không nhập thông tin vào các ô chữ và nhấp nút Create thì hệ thống sẽ đưa ra thông báo lỗi và yêu cầu người |
|  | dùng nhập thông tin.  2. Nếu dữ liệu nhập vào không hợp lệ, khi nhấn nút Create hệ thống sẽ thông báo dữ liệu nhập không hợp lệ và yêu cầu nhập lại. |
| Exceptions | Nếu tài khoản mới trùng tên với một tài khoản có trong cơ sở dữ liệu hệ thống sẽ đưa ra thông báo tài khoản này đã tồn tại. |

* 1. **Mô tả use-case Edit Account:**

|  |  |
| --- | --- |
| User Case Name | Edit Account |
| Actors: | Admin system |
| Description | Chức năng sửa thông tin tài khoản cho phép quản lý hệ thống có thể thay đổi thông tin của tài khoản trong cơ sở dữ liệu |
| Trigger | Chức năng này sẽ được sử dụng khi người dùng nhấp chuột vào mục “Edit Account” trong tình quản lý tài khoản. |
| Preconditions: | Người quản lý hệ thống đang trong phiên làm việc của mình |
| Post Conditions: | Thông tin trong một tài khoản sẽ được thay đổi |
| Normal Flow: | 1. Hệ thống sẽ tự động đưa ra danh sahs các tài khoản trong CSDL.  2. Người dùng sẽ đánh dấu vào tài khoản cần sửa, hệ thổng chỉ cho phép sửa mỗi lần một tài khoản.  3. Nếu không tìm thấy tài khoản cần sửa, người dùng có thể sử dụng chức năng tìm kiếm tài khoản  4. Nếu người dùng nhấn vào nút “Edit” hệ thống sẽ đưa ra thông tin chi tiết về tài khoản được đánh dấu để người dùng có thể sửa chữa.  5. Sau khi thay đổi thông tin người dùng chọn Save, hệ thống sẽ đưa ra yêu cầu xác nhận có lưu thông tin hay không còn nếu người dùng chọn Cancel, hệ thống sẽ không thay đổi thông tin của tài khoản.  6. Nếu người dùng chọn “Yes” thì hệ thống sẽ lưu thông tin mới vào tài khoản đó, nếu người dùng chọn “No” thì hệ thống sẽ giữ nguyên trình trạng của tài khoản. |
| Alternative Flows: | 1. Nếu người dùng không đanh dấu thông tin nào và nhấn nút Edit thì hệ thống sẽ đưa ra yêu cầu đánh dấu vào tài khoản cần sửa chữa.  2. Nếu dữ liệu nhập vào không hợp lệ, khi nhấn nút Save hệ thống sẽ thông báo dữ liệu nhập không hợp lệ và yêu cầu nhập lại. |

* 1. **Mô tả use-case Delete Account:**

|  |  |
| --- | --- |
| User Case Name | Delete Account |
| Actors: | Admin system |
| Description | Chức năng xóa tài khoản cho phép quản lý hệ thống có thể xóa tài khoản khỏi cơ sở dữ liệu |
| Trigger | Chức năng này sẽ được sử dụng khi người dùng nhấp chuột vào mục “Delete Account” trong tình quản lý tài khoản. |
| Preconditions: | Người quản lý hệ thống đang trong phiên làm việc của mình |
| Post Conditions: | Một tài khoản sẽ bịn xóa khỏi CSDL |
| Normal Flow: | 1. Hệ thống sẽ tự động đưa ra danh sahs các tài khoản trong CSDL.  2. Người dùng sẽ đánh dấu vào tài khoản cần xóa.  3. Nếu không tìm thấy tài khoản cần xóa, người dùng có thể sử dụng chức năng tìm kiếm tài khoản  4. Nếu người dùng nhấn vào nút “Delete” hệ thống sẽ đưa ra yêu cầu xác nhận.  5. Nếu người dùng chọn “Yes” thì hệ thống sẽ xóa tài khoản đó, nếu người dùng chọn “No” thì hệ thống sẽ không xóa tài khoản đó. |
| Alternative Flows: | Nếu người dùng không đanh dấu tài khoản nào và nhấn nút “Delete” thì hệ thống sẽ đưa ra yêu cầu đánh dấu vào tài khoản cần xóa. |

1. **CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG**

* Wordpress.
* ...